

Phụ lục XXVIII
MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/BẢN CÁO BẠCH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính)

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG
VINACAPITAL
("VINACAPITAL-VESAF")

Số: 20260506/VINACAPITAL-VESAF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 06 tháng 05 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của quỹ đầu tư chứng khoán

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của **QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG VINACAPITAL ("VINACAPITAL-VESAF")** như sau:

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--------------|---|--|--|
| 1. | Toàn văn bản | SCBVL | SC | Cập nhật tên viết tắt của Ngân hàng giám sát |
| 2. | Toàn văn bản | Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam | Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cập nhật địa chỉ của Ngân hàng giám sát |
| 3. | Toàn văn bản | Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam | Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 4 Phường Sài Gòn, Tp. HCM, Việt Nam | Cập nhật địa chỉ của Công ty Quản lý Quỹ |
| 4. | Toàn văn bản | Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước | UBCKNN | Sửa để thống nhất trong toàn bộ văn bản |



| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|-------------------|--|---|---|
| 5. | Toàn văn bản | Số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân | Số định danh cá nhân | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |
| 6. | Toàn văn bản | | Sửa thống nhất cách viết số và số bằng chữ theo nguyên tắc số viết bằng chữ trước và theo sau là số trong ngoặc đơn | Sửa để thống nhất trong toàn bộ văn bản |
| 7. | Toàn văn bản | | Sửa thống nhất viết hoa, viết thường theo các khái niệm đã được định nghĩa tại phần II. CÁC ĐỊNH NGHĨA | Sửa để thống nhất trong toàn bộ văn bản |
| 8. | Toàn văn bản | | Thống nhất cách tham chiếu trong toàn bộ văn bản | Sửa để thống nhất trong toàn bộ văn bản |
| 9. | I. CĂN CỨ PHÁP LÝ | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp; - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do đã được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành, và các văn bản sửa đổi bổ sung Luật Doanh Nghiệp; - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Luật số 56/2024/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà | Cập nhật văn bản pháp lý cho phù hợp |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|---|------------------------|
| | | <p>hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>- Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán;</p> <p>- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở;</p> <p>- Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ;</p> | <p>nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;</p> <p>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 09 năm 2025;</p> <p>- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>- Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|--|------------------------|
| | | <p>- Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;</p> <p>- Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.</p> | <p>một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của chính phủ) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2026;</p> <p>- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>- Thông tư số 136/2025/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 29 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026;</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--------------------------------|---|------------------------|
| | | | <p>- Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán;</p> <p>- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;</p> <p>- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 02 tháng 11 năm 2024;</p> <p>- Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--------------------------------|--|------------------------|
| | | | <p>Bộ trưởng Bộ Tài Chính, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 05 năm 2025;</p> <p>- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025;</p> <p>- Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2012;</p> <p>- Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 02 năm 2026; và</p> <p>Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--------------------|--|--|---|
| | | | <p>- Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.</p> | |
| 10. | II. CÁC ĐỊNH NGHĨA | <p>"Giá mua lại"</p> <p>Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại một Đơn vị Quỹ từ Nhà đầu tư. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ được quy định tại Bản cáo bạch.</p> <p>...</p> <p>"Ngày định giá"</p> <p>Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán và Điều lệ Quỹ.</p> <p>...</p> <p>"Thông tin nội bộ"</p> <p>Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 44 Điều 4 Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14</p> <p>"Người nội bộ"</p> | <p>"Mức phòng vệ thanh khoản"</p> <p>Là mức áp dụng đối với Nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng.</p> <p>"Giá mua lại"</p> <p>Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại một Đơn vị Quỹ từ Nhà đầu tư. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ được quy định tại Bản cáo bạch. Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.</p> <p>...</p> <p>"Ngày định giá"</p> | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|---|---|---|
| | | Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán 54/2019/QH14. | Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán và pháp luật, Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch. ... "Thông tin nội bộ" Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 44 Điều 4 Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14 "Người nội bộ" Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán 54/2019/QH14. | |
| 11. | Toàn bộ văn bản | Tên tiếng Việt: Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Tiếp cận Thị trường VinaCapital Tên tiếng Anh: VinaCapital Equity Special Access Fund | Tên tiếng Việt: Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp cận Thị trường Tăng Trưởng Chiến Lược VinaCapital Tên tiếng Anh: VinaCapital Strategic Growth Equity Special-Access Fund | Cập nhật tên của Quỹ |
| 12. | Điều 3. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ Quỹ chào bán | Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là năm mươi chín tỷ hai trăm mười sáu triệu hai trăm nghìn (59.216.200.000) đồng. Số vốn này được chia thành năm triệu chín trăm hai mươi một nghìn sáu trăm hai mươi (5.921.620) Chứng chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng chỉ Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng. | Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là năm mươi chín tỷ hai trăm mười sáu triệu hai trăm nghìn (59.216.200.000) đồng. Số vốn này được chia thành năm triệu chín trăm hai mươi một nghìn sáu trăm hai mươi (5.921.620) Chứng chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng chỉ Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng. | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|-------------------------|--|--|----------------------------------|
| | | Nhà đầu tư góp vốn bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát. | <p>Nhà đầu tư góp vốn bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát.</p> <p>Quỹ không bị giới hạn số lượng tối đa chứng chỉ quỹ được phát hành trừ khi Đại hội Nhà đầu tư có quyết định khác.</p> <p>Bất cứ thay đổi nào về giá trị vốn góp tối đa hoặc số lượng chứng chỉ quỹ tối đa được phát hành sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định và được báo cáo với UBCKNN.</p> | |
| 13. | Điều 7. Mục tiêu đầu tư | Mục tiêu đầu tư của Quỹ VINACAPITAL-VESAF là tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp tốt với triển vọng tăng trưởng cao và bền vững đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam nhằm mang lại lợi nhuận tối ưu trong trung và dài hạn cho Nhà đầu tư. | <p>Mục tiêu đầu tư của Quỹ VINACAPITAL-VESAF là tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp tốt với triển vọng tăng trưởng cao và bền vững đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam nhằm mang lại lợi nhuận tối ưu trong trung và dài hạn cho Nhà đầu tư.</p> <p>Quỹ thực hiện đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của những doanh nghiệp có nền tảng vững chắc và những công ty chưa được thị trường đánh giá hợp lý.</p> <p>Mục tiêu của Quỹ là mang lại lợi nhuận vượt trội trong trung và dài hạn cho nhà đầu tư, đồng thời tối ưu hóa mối tương quan giữa lợi nhuận và rủi ro thông qua chiến lược quản lý chủ</p> | Cập nhật mục tiêu đầu tư của Quỹ |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---------------------------|---|--|--|
| | | | động và xây dựng danh mục đầu tư một cách kỷ luật. | |
| 14. | Điều 8. Chiến lược đầu tư | <p>Chiến lược đầu tư của Quỹ VINACAPITAL-VESAF được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư của Quỹ dựa vào phân tích, đánh giá kinh tế vĩ mô, yếu tố thị trường, chu kỳ kinh tế. Chiến lược đầu tư của Quỹ VINACAPITAL-VESAF là đầu tư vào (1) cổ phiếu có vốn hóa nhỏ và vừa có tiềm năng tăng trưởng cao hoặc có tính đột phá, dẫn dắt trong ngành; (2) cổ phiếu đang bị định giá thấp; (3) cổ phiếu mà ở đó có sự quan tâm đặc biệt của Nhà đầu tư nước ngoài; (4) cổ phiếu có lợi tức cao, ổn định.</p> <p>Những giai đoạn khác nhau sẽ có những cơ hội đầu tư khác nhau và từ đó chiến lược đầu tư sẽ được thay đổi phù hợp để không bỏ lỡ cơ hội gia tăng lợi nhuận cho Quỹ.</p> <p>...</p> <p>8.3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư:</p> <p>...</p> <p>d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;</p> <p>e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh</p> | <p>Chiến lược đầu tư của Quỹ VINACAPITAL-VESAF được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư của Quỹ dựa vào phân tích, đánh giá kinh tế vĩ mô, yếu tố thị trường, chu kỳ kinh tế. Chiến lược đầu tư của Quỹ VINACAPITAL-VESAF là đầu tư vào (1) cổ phiếu có vốn hóa nhỏ và vừa có tiềm năng tăng trưởng cao hoặc có tính đột phá, dẫn dắt trong ngành; (2) cổ phiếu đang bị định giá thấp; (3) cổ phiếu mà ở đó có sự quan tâm đặc biệt của Nhà đầu tư nước ngoài; (4) cổ phiếu có lợi tức cao, ổn định.</p> <p>Những giai đoạn khác nhau sẽ có những cơ hội đầu tư khác nhau và từ đó chiến lược đầu tư sẽ được thay đổi phù hợp để không bỏ lỡ cơ hội gia tăng lợi nhuận cho Quỹ.</p> <p>Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, tập trung lựa chọn cổ phiếu gồm hai nhóm chính: (1) cổ phiếu của các doanh nghiệp có nền tảng vững chắc, có khả năng tăng trưởng kép cao trong nhiều năm, và đang giao dịch ở mức định giá hợp lý; (2) cổ phiếu chưa được thị trường chú ý và đánh giá đúng giá trị nội tại, nhưng có nhiều chất xúc tác gia tăng giá trị doanh nghiệp.</p> | Cập nhật chiến lược đầu tư của Quỹ và sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|---|---|------------------------|
| | | <p>ngành phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đã được Ban đại diện Quý chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; ▪ Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành. <p>f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quý đang nắm giữ</p> <p>g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quý đang nắm giữ;</p> <p>h) Các loại tài sản tái chính khác theo quy định của pháp luật.</p> | <p>Nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, tỷ trọng các ngành nghề và cổ phiếu được điều chỉnh phù hợp với từng chu kỳ kinh tế.</p> <p>Quý kiểm soát rủi ro bằng việc tuân thủ một quy trình đầu tư có kỷ luật, nhằm đạt được mục tiêu đầu tư ở mức rủi ro hợp lý.</p> <p>...</p> <p>8.3. Các loại tài sản Quý được phép đầu tư:</p> <p>...</p> <p>d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</p> <p>e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--------------------------------|---|------------------------|
| | | | <p>nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm tính đến thời điểm Quý thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng một (01) tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật;</p> <p>Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch; ▪ Đã được Ban đại diện Quý chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; ▪ Có đủ Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--------------------------------|--|------------------------|
| | | | <p>toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát; ▪ Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công ty Quản lý Quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro; ▪ Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--------------------------------|---|------------------------|
| | | | <p>mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công ty Quản lý Quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống.</p> <p>f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ.</p> <p>Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm này phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Quỹ đang nắm giữ tối thiểu năm mươi phần trăm (50%) số lượng mã chứng khoán của tài sản cơ sở thuộc chứng khoán phái sinh; ▪ Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ; ▪ Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do Công ty Quản lý Quỹ xây dựng, được | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------------------|--|--|---|
| | | | <p>Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.</p> <p>g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;</p> <p>h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền;</p> <p>h) Các loại tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật.</p> | |
| 15. | Điều 9. Hạn chế đầu tư | <p>9.1. Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:</p> <p>...</p> <p>e) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 3 Điều 8 của Điều lệ Quỹ này, phát hành bởi các công ty trong cùng một (1) nhóm công ty có quan hệ sở hữu với</p> | <p>9.1. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều lệ này và công bố tại Bản cáo bạch. Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định nguyên tắc sau:</p> <p>...</p> | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|--|------------------------|
| | | <p>nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định có liên quan;</p> <p>f) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 8 của Điều lệ Quỹ này;</p> <p>g) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e và g khoản 3 Điều 8 của Điều lệ Quỹ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một (1) tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p> <p>...</p> <p>k) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.</p> | <p>e) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và, f và h khoản 3 Điều 8 của Điều lệ Quỹ này, phát hành bởi các công ty trong cùng một (01) nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một (01) công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định có liên quan; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của Quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</p> <p>f) Không được đầu tư quá mười hai mươi phần trăm (420%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 8 của Điều lệ Quỹ này; trong đó, không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ ba (03) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 8 của Điều lệ</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--------------------------------|--|------------------------|
| | | | <p>Quỹ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 8 của Điều lệ Quỹ và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 8 của Điều lệ Quỹ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</p> <p>g) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e và, g và h khoản 3 Điều 8 của Điều lệ Quỹ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một (01) tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p> <p>...</p> <p>k) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;</p> <p>l) Không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một (01) mã chứng quyền có bảo đảm.</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|--|---|---|
| 16. | Điều 12. Nhà đầu tư và tài khoản Nhà đầu tư | 12.1. Nhà đầu tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu. Nhà đầu tư pháp nhân bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư pháp nhân ký. Hạn chế về tỷ lệ nắm giữ Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định của pháp luật hiện hành từng thời điểm. | 12.1. Nhà đầu tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu. Nhà đầu tư pháp nhân bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư pháp nhân ký. Hạn chế về tỷ lệ nắm giữ Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định của pháp luật hiện hành từng thời điểm. | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |
| 17. | Điều 15. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ | 15.1. Quy định chung về giao dịch Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VESAF a) Tần suất giao dịch không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Hoạt động giao dịch được thực hiện hàng ngày vào các ngày làm việc trong tuần. Trong trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ (nếu có) được thông tin chi tiết tại Bản cáo bạch thì việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. | 15.1. Quy định chung về giao dịch Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VESAF a) Tần suất giao dịch không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Hoạt động giao dịch được thực hiện hàng ngày vào các ngày làm việc trong tuần. Ngày giao dịch là ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ (nếu có) được thông tin chi tiết tại Bản cáo bạch trên trang thông tin điện tử của Công ty | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|--|------------------------|
| | | <p>Trong trường hợp tăng tần suất giao dịch định kỳ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện công bố tại Bản cáo bạch và báo cáo để Đại hội Nhà đầu tư gần nhất thông qua; trong trường hợp giảm tần suất phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua theo quy định.</p> <p>...</p> <p>l) Giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế, v.v...)</p> <p>...</p> <p>ii. Quy trình nhận và thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại; việc thanh toán giá dịch vụ chuyển nhượng phi thương mại được trình bày tại trang điện tử chính thức của Công ty Quản lý Quỹ và Bản cáo bạch.</p> <p>...</p> <p>m) Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu đại lý phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, đại lý phân phối phải thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, đại lý phân</p> | <p>Quản lý Quỹ thì việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.</p> <p>Trong trường hợp tăng tần suất giao dịch định kỳ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện công bố tại Bản cáo bạch và báo cáo để Đại hội Nhà đầu tư gần nhất thông qua; trong trường hợp giảm tần suất phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua theo quy định.</p> <p>...</p> <p>l) Giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế, v.v...)</p> <p>...</p> <p>ii. Quy trình nhận và thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại; việc thanh toán giá dịch vụ chuyển nhượng phi thương mại được trình bày tại trang điện tử chính thức của Công ty Quản lý Quỹ và Bản cáo bạch.</p> <p>...</p> <p>m) Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (nhưng không quá Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ), nếu đại lý phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, đại lý phân phối phải thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|---|---|------------------------|
| | | <p>phối chịu trách nhiệm trước nhà đầu tư về các lỗi giao dịch.</p> <p>...</p> <p>15.2. Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ</p> <p>a) Việc thực hiện lệnh mua của Nhà đầu tư, đại lý ký danh phải tuân thủ nguyên tắc sau:</p> <p>i. Lệnh mua được gửi kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát trong thời hạn quy định. Đại lý ký danh thực hiện thanh toán trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa lệnh mua và lệnh bán, thời hạn thanh toán thực hiện theo quy định tại hợp đồng giữa tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng và đại lý ký danh;</p> <p>ii. Nhà đầu tư/ người được Nhà đầu tư ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát bằng tiền Việt Nam Đồng. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư được hưởng lợi;</p> <p>15.3. Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ</p> | <p>cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, đại lý phân phối chịu trách nhiệm trước nhà đầu tư về các lỗi giao dịch.</p> <p>...</p> <p>15.2. Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ</p> <p>a) Việc thực hiện lệnh mua của Nhà đầu tư, đại lý ký danh phải tuân thủ nguyên tắc sau:</p> <p>i. Lệnh mua được của Nhà đầu tư phải gửi kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận với Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư, Đại lý ký danh trong thời hạn quy định. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận;</p> <p>ii. Đại lý ký danh thực hiện thanh toán trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa lệnh mua và lệnh bán, thời hạn thanh toán thực hiện theo quy định tại hợp đồng giữa tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng và đại lý ký danh;</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|---|--|------------------------|
| | | <p>a) Việc thực hiện lệnh bán của Nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh phải tuân thủ nguyên tắc sau:</p> <p>...</p> <p>iii. Việc thanh toán thực hiện dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh có liên quan;</p> <p>...</p> | <p>...</p> <p>ii- iii. Nhà đầu tư/ người được Nhà đầu tư ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát bằng tiền Việt Nam Đồng. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư là người được thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư được hưởng lợi;</p> <p>15.3. Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ</p> <p>a) Việc thực hiện lệnh bán của Nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh phải tuân thủ nguyên tắc sau:</p> <p>...</p> <p>iii. Việc thanh toán thực hiện dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh có liên quan Tiền bán chứng chỉ quỹ được Quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|---|---|---|
| | | | Nhà đầu tư chỉ định theo quy định tại Bản cáo bạch; ... | |
| 18. | Điều 16. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ | <p>Điều 16. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>16.1. Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) Giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc</p> <p>b) Việc thực hiện toán bộ lệnh giao dịch của Nhà đầu tư dẫn tới:</p> <p>...</p> <p>- Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số Đơn vị Quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số Đơn vị Quỹ lưu hành tối thiểu đã được Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt, được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch.</p> <p>...</p> | <p>Điều 16. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ, mức phòng vệ thanh khoản</p> <p>16.1. Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn hoặc bằng mười năm phần trăm (405%) Giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc</p> <p>b) Việc thực hiện toán bộ lệnh giao dịch của Nhà đầu tư dẫn tới:</p> <p>...</p> <p>- Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số Đơn vị Quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số Đơn vị Quỹ lưu hành tối thiểu đã được Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt, được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch; hoặc</p> <p>- Số lượng đơn vị quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.</p> | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--------------------------------|---|------------------------|
| | | | <p>...</p> <p>16.9. Khi việc tạm dừng thực hiện các giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại khoản 4 Điều này chấm dứt, các Lệnh mua, Lệnh bán và Lệnh chuyển đổi đã được nhận trước thời điểm tạm dừng giao dịch sẽ được thực hiện tại Ngày giao dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại và tại mức Giá trị tài sản ròng của Ngày giao dịch đó.</p> <p>16.10 Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với Nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của Quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:</p> <p>a) Chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho Quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với Nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội Nhà</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--------------------------------|---|------------------------|
| | | | <p>đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của Quỹ;</p> <p>b) Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại Ngày giao dịch. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa là hai phần trăm (2%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại Ngày giao dịch tương ứng. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối;</p> <p>c) Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là một (01) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, Công ty Quản lý Quỹ và thông báo tới Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản;</p> <p>d) Công ty Quản lý Quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, Công ty Quản lý Quỹ, thông báo tới Đại lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|---|---|---|
| | | | <p>việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của Quỹ chấm dứt;</p> <p>e) Đại lý phân phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của Công ty Quản lý Quỹ.</p> | |
| 19. | Điều 17. Giá phát hành lần đầu, giá bán/ phát hành, giá mua lại | <p>...</p> <p>17.3. Giá mua lại một Đơn vị Quỹ, tức là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư, được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, trừ đi giá dịch vụ mua lại.</p> <p>17.4. Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng chỉ Quỹ, mục tiêu đầu tư, hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối. Giá dịch vụ phát hành không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch và giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.</p> | <p>...</p> <p>17.3. Giá mua lại một Đơn vị Quỹ, tức là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư, được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, trừ đi giá dịch vụ mua lại. Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.</p> <p>17.4. Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ chuyển đổi có thể được phép quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng chỉ Quỹ, mục tiêu đầu tư, hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối. Giá dịch vụ phát</p> | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--------------------------------|---|--|---|
| | | <p>...</p> <p>17.6. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Bản cáo bạch được cập nhật các nội dung thay đổi và được công bố trên phương tiện công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ và/ hoặc tổ chức phân phối.</p> <p>...</p> | <p>hành không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch và giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.</p> <p>...</p> <p>17.6. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức tối đa giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4 Điều này và Bản cáo bạch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau sáu ba mươi (630) ngày kể từ ngày Bản cáo bạch được cập nhật các nội dung thay đổi và được công bố trên phương tiện công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ và/ hoặc tổ chức phân phối.</p> <p>...</p> | |
| 20. | Điều 18. Thừa kế Chứng chỉ Quỹ | <p>...</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong sổ đăng ký Nhà đầu tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.</p> <p>...</p> | <p>...</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong sổ đăng ký Nhà đầu tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp theo quy định của pháp luật chứng minh người đó là người thừa kế hợp pháp của Nhà đầu tư; xác nhận và cam kết rằng các thông tin cung cấp cho Công ty Quản lý Quỹ là trung thực, chính xác và về và việc thừa kế đó không có bất kỳ tranh chấp nào.</p> | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|-----------------------------|---|---|---|
| | | | ... | |
| 21. | Điều 19. Đại hội Nhà đầu tư | <p>19.1. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ VINACAPITAL-VESAF và tất cả các Nhà đầu tư có tên trong danh sách chốt quyền tham dự đại hội đều có quyền tham dự Đại hội Nhà đầu tư.</p> <p>19.2. Đại hội Nhà đầu tư thường niên do Công ty Quản lý Quỹ triệu tập trong thời hạn bốn (4) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ, Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trừ trường hợp quyết định một trong những vấn đề sau: thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể quỹ; thay đổi thời gian hoạt động của quỹ.</p> <p>...</p> | <p>19.1. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ VINACAPITAL-VESAF và tất cả các Nhà đầu tư có tên trong danh sách chốt quyền tham dự đại hội đều có quyền tham dự Đại hội Nhà đầu tư. Đại hội Nhà đầu tư sẽ được tổ chức bởi Công ty Quản lý Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ này và của pháp luật.</p> <p>19.2. Đại hội Nhà đầu tư thường niên của Quỹ không bắt buộc phải tổ chức. Trường hợp có tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên thì Đại hội Nhà đầu tư thường niên do Công ty Quản lý Quỹ triệu tập trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ, Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trừ trường hợp quyết định một trong những vấn đề sau: thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể quỹ; thay đổi thời gian hoạt động của quỹ.</p> | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|---|---|---|
| 22. | Điều 20. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội Nhà đầu tư | ... c) Chia, tách Quỹ, sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; d) Phương án phân phối lợi tức; ... | ... c) Quyết định việc Chia, tách Quỹ, sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ; d) Quyết định Phương án phân phối lợi tức; ... | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |
| 23. | Điều 21. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội Nhà đầu tư | ... 21.2. Nhà đầu tư có thể trực tiếp tham dự Đại hội Nhà đầu tư hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. 21.5. Thể thức, hình thức họp Đại hội Nhà đầu tư. a) Đại hội Nhà đầu tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản. Trường hợp cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội Nhà đầu tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. b) Hình thức Nhà Đầu tư tham dự và biểu quyết tại Đại hội: | ... 21.2. Nhà đầu tư có thể trực tiếp tham dự Đại hội Nhà đầu tư hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) tham gia và biểu quyết trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. 21.5. Thể thức, hình thức họp Đại hội Nhà đầu tư. a) Đại hội Nhà đầu tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có). Trường hợp cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tổ | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|---|--|------------------------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> • Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; • Ủy quyền cho một người khác hoặc ủy quyền cho Ban Đại diện Quý tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; • Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình thức điện tử khác; tham dự hội nghị trực tuyến thông qua điện thoại, internet, hoặc các phương tiện truyền tin nghe nhìn khác; • Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử, hoặc hình thức điện tử khác. <p>...</p> <p>21.7. Thể thức, hình thức họp của Đại hội Nhà đầu tư do Ban đại diện Quý quyết định. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng cách thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (E-voting) hoặc thư điện tử (email) tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>21.8. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Điều lệ này:</p> <p>...</p> | <p>chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội Nhà đầu tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.</p> <p>b) Hình thức Nhà Đầu tư tham dự và biểu quyết tại Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; • Ủy quyền cho một người khác hoặc ủy quyền cho Ban Đại diện Quý tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; • Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình thức điện tử khác; tham dự hội nghị trực tuyến thông qua điện thoại, internet, hoặc các phương tiện truyền tin nghe nhìn khác; • Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử, hoặc hình thức điện tử khác. <p>...</p> <p>21.7. Thể thức, hình thức họp của Đại hội Nhà đầu tư do Ban đại diện Quý quyết định. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng cách thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (E-voting) hoặc thư điện tử (email) tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành.</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|--|------------------------|
| | | <p>c) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty Quản lý Quỹ, Quỹ; - Mục đích lấy ý kiến; - Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân/ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà đầu tư là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà đầu tư hoặc đại diện theo ủy quyền của Nhà đầu tư là tổ chức và mã số đăng ký giao dịch chứng khoán; số lượng Chứng chỉ Quỹ của từng loại và số phiếu biểu quyết của Nhà đầu tư; - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến; - Thời hạn phải gửi về Công ty Quản lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; - Họ, tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ. <p>...</p> | <p>21.8. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Điều lệ này:</p> <p>...</p> <p>c) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty Quản lý Quỹ, Quỹ; - Mục đích lấy ý kiến; - Họ, tên, địa chỉ thường trú liên lạc, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân/ căn cước công dân định danh cá nhân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà đầu tư là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà đầu tư hoặc đại diện theo ủy quyền của Nhà đầu tư là tổ chức và mã số đăng ký giao dịch chứng khoán; số lượng Chứng chỉ Quỹ của từng loại và số phiếu biểu quyết của Nhà đầu tư; - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|---|------------------------|
| | | <p>e) Phiếu lấy ý kiến có thể gửi về Công ty Quản lý Quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử (đính kèm bản scan phiếu lấy ý kiến có chữ ký của Nhà Đầu Tư) theo đường bưu điện phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty Quản lý Quỹ qua fax, hoặc qua thư điện tử phải được giữ bí mật cho đến khi kiểm phiếu. Đối với phương thức gửi ý kiến qua thư điện tử, Công ty Quản lý Quỹ phải ghi rõ địa chỉ hộp thư điện tử (email) tiếp nhận, Nhà Đầu tư phải scan phiếu lấy ý kiến đã điền đầy đủ thông tin và gửi từ địa chỉ thư điện tử đã đăng ký tại Sổ đăng ký Nhà Đầu tư về địa chỉ hộp thư điện tử (email) tiếp nhận được Công ty Quản lý Quỹ ghi trong thông báo họp hoặc phiếu lấy ý kiến. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p> <p>f) Công ty Quản lý Quỹ phải thành lập ban kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty Quản lý Quỹ, Quý; | <ul style="list-style-type: none"> - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành (đồng ý), không tán thành (không đồng ý) và không có ý kiến; - Thời hạn phải gửi về Công ty Quản lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; - Họ, tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ. ... <p>e) Phiếu lấy ý kiến đã trả lời có thể gửi về Công ty Quản lý Quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử (đính kèm bản scan phiếu lấy ý kiến có chữ ký của Nhà Đầu Tư) theo đường bưu điện phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty Quản lý Quỹ qua fax, hoặc qua thư điện tử phải được giữ bí mật cho đến khi kiểm phiếu. Đối với phương thức gửi ý kiến qua thư điện tử, Công ty Quản lý Quỹ phải ghi rõ địa chỉ hộp thư điện tử (email) tiếp nhận, Nhà Đầu tư phải scan phiếu lấy ý kiến đã điền đầy đủ thông tin và gửi từ địa chỉ thư điện tử đã đăng ký tại Sổ đăng ký Nhà Đầu tư về địa chỉ hộp thư điện tử (email) tiếp nhận được Công ty Quản lý Quỹ ghi trong thông báo họp hoặc phiếu lấy ý kiến. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|---|------------------------|
| | | <p>- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>- Số Nhà đầu tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo Phụ lục danh sách Nhà đầu tư tham gia biểu quyết;</p> <p>- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>- Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ và Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ.</p> <p>g) Các thành viên Ban Đại diện Quỹ và Người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>...</p> | <p>tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong các trường hợp khác là điều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về bị xem là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>f) Công ty Quản lý Quỹ phải thành lập ban kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>- Tên, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ;</p> <p>- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty Quản lý Quỹ, Quỹ;</p> <p>- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>- Số Nhà đầu tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo Phụ lục danh sách Nhà đầu tư tham gia biểu quyết;</p> <p>- Tổng số phiếu tán thành (đồng ý), không tán thành (không đồng ý) và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>- Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---------------------------|--|--|---|
| | | | <p>- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Ban Đại diện Quý và Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quý, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>g) Các thành viên Ban Đại diện Quý và Người giám sát Những người tham gia kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>...</p> <p>i) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư.</p> <p>...</p> | |
| 24. | Điều 24. Ban đại diện Quý | <p>...</p> <p>24.2. Nhiệm kỳ của Ban đại diện Quý là năm (05) năm, các thành viên Ban đại diện Quý có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn. Ban đại diện Quý nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban đại diện Quý mới được bầu và tiếp quản công việc.</p> <p>...</p> | <p>...</p> <p>24.2. Nhiệm kỳ của Ban đại diện Quý là không quá năm (05) năm, các thành viên Ban đại diện Quý có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn. Ban đại diện Quý nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban đại diện Quý mới được bầu và tiếp quản công việc.</p> <p>...</p> | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|--|---|---|
| 25. | Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ | <p>26.1. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ bao gồm:</p> <p>...</p> <p>c) Chấp thuận bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán);</p> <p>...</p> <p>e) Quyết định mức lợi nhuận phân phối; thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;</p> <p>f) Trường hợp Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại điểm b, c, d, e, f, g và h Điều 20 Điều lệ này;</p> <p>...</p> | <p>26.1. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ bao gồm:</p> <p>...</p> <p>c) Chấp thuận bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán) Chấp thuận các giao dịch vào tài sản được phép đầu tư của Quỹ theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ). Chấp thuận của Ban đại diện quỹ phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch.</p> <p>Chấp thuận của Ban đại diện quỹ đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, khoảng thời</p> | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|---|------------------------|
| | | <p>26.2. Trong trường hợp Ban đại diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại điểm f khoản 1 Điều này, Ban đại diện Quỹ, thông qua Công ty Quản lý Quỹ, phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng giám sát biên bản họp và nghị quyết của Ban đại diện Quỹ, đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin đối với quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.</p> <p>...</p> | <p>gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch, và giao dịch phải được thực hiện trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> <p>Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận, Công ty Quản lý Quỹ phải giải thích để Ban đại diện quỹ xem xét, quyết định;</p> <p>...</p> <p>e) Quyết định mức lợi nhuận phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời hạn điểm thực hiện và thủ tục cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;</p> <p>f) Trường hợp Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại điểm b, c, d, e, f, g và h Điều 20 Điều lệ này;</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|---|---|---|
| | | | <p>...</p> <p>26.2. Trong trường hợp Ban đại diện Quý quyết định các vấn đề quy định tại điểm f khoản 1 Điều này, Ban đại diện Quý, thông qua Công ty Quản lý Quý, phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng giám sát biên bản họp và nghị quyết của Ban đại diện Quý, đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin đối với quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.</p> <p>...</p> | |
| 26. | Điều 44. Đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ mở | <p>44.1. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ mở, đại lý ký danh:</p> <p>a) Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, Công ty Quản lý Quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ;</p> <p>Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại không được:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Làm đại lý ký danh; | <p>44.1. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ mở, đại lý ký danh:</p> <p>a) Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, Công ty Quản lý Quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, ký hợp đồng phân phối Cchứng chỉ Qquỹ đóng, quỹ mở, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng với Công ty Quản lý Quỹ;</p> <p>b) Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một (01) địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng chỉ quỹ đáp ứng quy</p> | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|---|------------------------|
| | | <p>▪ Đồng thời làm đại lý phân phối cho công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận của công ty quản lý quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối.</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công ty Quản lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của đại lý phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng đại lý phân phối.</p> <p>Trường hợp đại lý phân phối chấm dứt hoạt động, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thông báo trước cho Nhà đầu tư về các đại lý phân phối thay thế. Trường hợp địa điểm phân phối chấm dứt hoạt động, đại lý phân phối có trách nhiệm thông báo trước cho Công ty Quản lý Quỹ và Nhà đầu tư, đồng thời chỉ định địa điểm phân phối thay thế.</p> <p>44.2. Công ty Quản lý Quỹ được phân phối Chứng chỉ Quỹ mở do mình quản lý. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải bảo đảm:</p> | <p>định pháp luật về yêu cầu của địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ mở;</p> <p>c) Có quy trình nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muợn sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa hành vi đầu cơ, lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai chứng chỉ quỹ theo thông lệ quốc tế;</p> <p>d) Có cơ sở vật chất, kỹ thuật đảm bảo hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ;</p> <p>e) Tại mỗi địa điểm có tối thiểu hai (02) nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán; hoặc là người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán hợp pháp ở nước ngoài và đã có chứng chỉ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Việt Nam; hoặc có các chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán bao gồm chứng chỉ: những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, phân tích và đầu tư chứng khoán, môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán;</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|---|--|------------------------|
| | | <p>a) Việc chào bán, phát hành được thực hiện tại trụ sở chính và các địa điểm kinh doanh hợp pháp khác của Công ty Quản lý Quỹ. Việc thực hiện thông qua Internet, điện thoại, fax, email tuân thủ theo các quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán;</p> <p>b) Các nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ không được kiêm nhiệm, làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.</p> | <p>Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại không được:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Làm đại lý ký danh; ▪ Đồng thời làm đại lý phân phối cho công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận của công ty quản lý quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối. <p>44.2. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm đánh giá thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý phân phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 11 Điều 46 của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật. Báo cáo thẩm định đánh giá cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.</p> <p>Hợp đồng phân phối Chứng chỉ Quỹ phải tối thiểu bao gồm các nội dung về phạm vi hoạt động phân phối, quyền và trách nhiệm của các bên trong hợp đồng, trong đó có trách nhiệm</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--------------------------------|---|------------------------|
| | | | <p>tuân thủ quy định pháp luật của Đại lý phân phối.</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát Đại lý phân phối, chịu trách nhiệm bảo đảm bảo hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ của đại lý phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng đại lý phân phối.</p> <p>44.3. Trường hợp đại lý phân phối chấm dứt hoạt động, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thông báo trước cho Nhà đầu tư về các đại lý phân phối thay thế. Trường hợp địa điểm phân phối chấm dứt hoạt động, đại lý phân phối có trách nhiệm thông báo trước cho Công ty Quản lý Quỹ và Nhà đầu tư, đồng thời chỉ định địa điểm phân phối thay thế.</p> <p>44.2.4. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được thực hiện hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ mở đại chúng do mình quản lý. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải bảo đảm:</p> <p>a) Việc chào bán, phát hành được thực hiện tại trụ sở chính và các địa điểm kinh doanh hợp pháp khác của Công ty Quản lý Quỹ. Việc thực hiện thông qua Internet, điện thoại, fax, email tuân thủ theo các quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán;</p> <p>b) Các nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ không được kiêm nhiệm, làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|--|--|---|
| | | | báo cáo UBCKNN, cập nhật thông tin tại Bản cáo bạch và tuân thủ các quy định về đại lý phân phối. Đồng thời, Công ty Quản lý Quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ không được kiêm nhiệm làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ. | |
| 27. | Điều 45. Hoạt động của đại lý phân phối | ... 45.2. Đại lý ký danh được thực hiện các hoạt động theo quy định của pháp luật. ... | ... 45.2. Đại lý ký danh được thực hiện các hoạt động theo quy định của pháp luật. Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, ngân hàng lưu ký không được làm đại lý ký danh; phải tách bạch việc phân phối Chứng chỉ Quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối Chứng chỉ Quỹ đã thông báo với UBCKNN; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban UBCKNN hoặc cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư theo yêu cầu của Nhà đầu tư. | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|---|---|---|
| | | | <p>45.3. Đại lý ký danh được thực hiện các hoạt động theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.</p> <p>...</p> | |
| 28. | Điều 46. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ Quỹ | <p>...</p> <p>Đại lý phân phối, nhân viên phân phối có trách nhiệm bảo mật các thông tin về Nhà đầu tư, thông tin về giao dịch của Nhà đầu tư, không được sử dụng các thông tin đó với bất kỳ mục đích gì, trừ trường hợp được Nhà đầu tư đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công ty Quản lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại Bản cáo bạch và tại các hợp đồng đại lý phân phối ký với Công ty Quản lý Quỹ.</p> | <p>...</p> <p>Đại lý phân phối, nhân viên phân phối có trách nhiệm bảo mật các thông tin về Nhà đầu tư, thông tin về giao dịch của Nhà đầu tư, không được sử dụng các thông tin đó với bất kỳ mục đích gì, trừ trường hợp được Nhà đầu tư đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>46.6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ. Đại lý phân phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá một (01) triệu đồng cho mỗi Nhà đầu tư trong một (01) chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ. Đại lý phân phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ</p> | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|---|---|------------------------|
| | | <p>Đại lý phân phối không được phân phối Chứng chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ khi phân phối Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư.</p> <p>...</p> | <p>Công ty Quản lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ, ngoài các mức phí giá dịch vụ đã được công bố tại Bản cáo bạch và tại các hợp đồng đại lý phân phối ký với Công ty Quản lý Quỹ.</p> <p>46.7. Đại lý phân phối không được phân phối Chứng chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với UBCKNN. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ khi phân phối Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư.</p> <p>...</p> <p>46.9. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định pháp luật.</p> <p>46.10. Phương tiện để Đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--------------------------------|--|------------------------|
| | | | <p>46.11. Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư trên môi trường mạng, Đại lý phân phối phải đảm bảo:</p> <p>a) Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;</p> <p>b) Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;</p> <p>c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;</p> <p>d) Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhận biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muợn của Nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;</p> <p>e) Đảm bảo Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--------------------------------|---|------------------------|
| | | | <p>trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính Đại lý phân phối;</p> <p>f) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại khoản 1 Điều 45 của Điều Lệ này, khoản 5 và 6 Điều này;</p> <p>g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này cho Nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho Nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều này;</p> <p>h) Đảm bảo Nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của Quỹ và đảm bảo Nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo Nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ;</p> <p>i) Công ty Quản lý Quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có)</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|--|---|---|
| | | | của các Đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách Đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý phân phối. | |
| 29. | Điều 47. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty kiểm toán | Hàng năm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) Công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để Ban đại diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau: a) Không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát; b) Nằm trong danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hàng năm; c) Có uy tín và kinh nghiệm kiểm toán cho các Quỹ đầu tư. | Hàng năm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) Công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để Ban đại diện Quỹ trình Đại hội Nhà đầu tư xem xét và lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau: a) Không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát; b) Nằm trong danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hàng năm; c) Có uy tín và kinh nghiệm kiểm toán cho các Quỹ đầu tư. | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |
| 30. | Điều 52. Xác định Giá trị tài sản ròng | ... Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định vào các ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo chi tiết tại Điều 15 và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo. Nếu Ngày định giá rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày định giá sẽ được dời đến Ngày định giá (là ngày làm việc) kế tiếp. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của | ... Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định vào các ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo chi tiết tại Điều 15 và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo. Nếu Ngày định giá rơi vào ngày nghỉ lễ, các ngày làm việc bù rơi vào ngày Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật , ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ thì Ngày định giá | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật và vận hành thực tế của Quỹ. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|-------------------------------------|---|---|---|
| | | tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ ... | sẽ được dời đến Ngày định giá (là ngày làm việc) kế tiếp. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ. ... | |
| 31. | Điều 59. Phân chia lợi tức | 59.2. Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ). ... 59.8. Vì quyền lợi của Nhà đầu tư, Ban đại diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư. Ban đại diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại hội Nhà đầu tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ. | 59.2. Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ). ... 59.8. Vì quyền lợi của Nhà đầu tư, Ban đại diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư. Ban đại diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại hội Nhà đầu tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ. | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |
| 32. | Điều 62. Các điều kiện giải thể Quỹ | 62.1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây: ... | 62.1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây: ... | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|---|---|---|
| | | <p>e) Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (06) tháng;</p> <p>f) Công ty Quản lý Quỹ được quyền đề xuất và được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận giải thể Quỹ trong trường hợp Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng.</p> | <p>e) Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (06) tháng;</p> <p>f) Công ty Quản lý Quỹ được quyền đề xuất và được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận giải thể Quỹ trong trường hợp Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng.</p> | |
| 33. | <p>Điều 66. Đăng ký Điều lệ</p> <p>Điều 67. Điều khoản thi hành</p> | <p>Điều 66. Đăng ký Điều lệ</p> <p>Điều lệ Quỹ này được bổ sung và sửa đổi, bao gồm mười lăm (15) Chương, sáu mươi bảy (67) Điều và bốn (04) Phụ lục được Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ thông qua ngày 10 tháng 05 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>Điều lệ này được lập thành bốn (04) bản chính có giá trị pháp lý như nhau bằng tiếng Việt:</p> <p>a) Một (01) bản đăng ký tại các cơ quan Nhà nước theo luật định;</p> <p>b) Hai (02) bản lưu tại văn phòng của Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital;</p> <p>c) Một (01) bản lưu tại văn phòng của Ngân hàng giám sát.</p> | <p>Điều 66. Đăng ký Điều lệ và điều khoản thi hành</p> <p>Điều lệ Quỹ này được bổ sung và sửa đổi, bao gồm mười lăm (15) Chương, sáu mươi bảy sáu (676) Điều và bốn (04) Phụ lục được Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ thông qua ngày 10 06 tháng 05 năm 2024 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>Điều lệ này được lập thành bốn ba (03) bản chính có giá trị pháp lý như nhau bằng tiếng Việt:</p> <p>a) Một (01) bản đăng ký tại các cơ quan Nhà nước theo luật định;</p> <p>b) Hai Một (021) bản lưu tại văn phòng của Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital;</p> <p>c) Một (01) bản lưu tại văn phòng của Ngân hàng giám sát.</p> | Cập nhật đăng ký điều lệ |
| 34. | Điều 67. Điều khoản thi hành | Điều 67. Điều khoản thi hành | Điều 67. Điều khoản thi hành | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|--|--|---|
| | | Quỹ được chính thức thành lập sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật. | Quỹ được chính thức thành lập sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật. | |
| 35. | Phụ lục số 4: Phương Pháp Xác Định Giá trị tài sản của Quỹ | Tiền (VNĐ) Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá. | Tiền (VNĐ) Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá. | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |
| 36. | VINACAPITAL-VESAF | Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá | Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |
| 37. | | Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ chấp thuận và thời gian nắm giữ công cụ. | Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác Giá yết binh quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ chấp thuận quy định và thời gian nắm giữ công cụ. | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|---|--|---|
| 38. | | <p>Trái phiếu niêm yết</p> <p>Được xác định theo giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giá giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế.</p> <p>Trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc • Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết tại Sổ tay định giá. <p>thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quý phê duyệt.</p> | <p>Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>Được xác định theo gGiá yết bình quân gia quyền (giá sạch) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giá giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế.</p> <p>Trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc • Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết tại Sổ tay định giá. <p>thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quý phê duyệt.</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá thị trường có biến động bất thường vượt quá +/- 0,3% so với giá mua bình quân gia quyền của trái phiếu đó, giá trái phiếu là một trong các mức giá sau:</p> <p>(i) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</p> | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|---|---|
| | | | (ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. | |
| 39. | | Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên và Trái phiếu hủy niêm yết Chi tiết quy định tại Sổ tay định giá | Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên và Trái phiếu hủy niêm yết , áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch Chi tiết quy định tại Sổ tay định giá Giá trái phiếu được xác định là một trong các mức giá sau: (i) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc (ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |
| 40. | | | Trái phiếu bị hủy niêm yết theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán do gần đến ngày đáo hạn hoặc do tổ chức phát hành mua lại toàn bộ trước ngày đáo hạn (đáo hạn sớm), áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|---|--|---|
| | | | Giá trái phiếu sẽ được xác định là mệnh giá cộng lãi lũy kế. | |
| 41. | | | <p>Trái phiếu bị huỷ niêm yết hoặc huỷ đăng ký giao dịch vì các lý do khác, áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch</p> <p>Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.</p> | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |
| 42. | | <p>Trái phiếu không niêm yết</p> <p>Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, chi tiết quy định tại sổ tay định giá:</p> <p>(i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc</p> <p>(ii) Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>(iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p> | <p>Trái phiếu không niêm yết</p> <p>Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, chi tiết thứ tự ưu tiên được quy định tại Sổ tay định giá:</p> <p>(i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc</p> <p>(ii) Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>(iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|---|---|---|
| 43. | | <p>Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom</p> <p>Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại sổ tay định giá:</p> <p>(i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc</p> <p>(ii) Giá mua; hoặc</p> <p>(iii) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p> | <p>Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết</p> <p>Được xác định theo giá thị trường, là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp mức giá sau đây với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại Sổ Sổ tay định giá:</p> <p>(i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày Định Giá theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc</p> <p>(ii) Giá mua; hoặc Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(iii) Giá trị sổ sách; hoặc Giá mua; hoặc</p> <p>(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--------------------------------|--|---|
| 44. | | | <p>Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch</p> <p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau đây với quy định chi tiết tại Sở tay định giá:</p> <p>(i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày Định Giá; hoặc</p> <p>(ii) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(iii) Giá mua; hoặc</p> <p>(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|--|--|
| 45. | | <p>Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch</p> <p>Lá giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:</p> <p>(i) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(ii) Mệnh giá; hoặc</p> <p>(iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> | <p>Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>Lá giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:</p> <p>(i) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(ii) Mệnh giá; hoặc</p> <p>(iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> | |
| 46. | | | <p>Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá:</p> <p>(i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày Định Giá; hoặc</p> | <p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.</p> |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|--|---|
| | | | <p>(ii) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(iii) Giá mua; hoặc</p> <p>(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> | |
| 47. | | <p>Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển nhượng giao dịch</p> <p>Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển nhượng giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> | <p>Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển nhượng giao dịch</p> <p>Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển nhượng giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |
| 48. | | <p>Cổ phần, phần vốn góp khác</p> <p>Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại sổ tay định giá:</p> <p>(i) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc</p> | <p>Cổ phần, phần vốn góp khác</p> <p>Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công trong kỳ) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại Sổ tay định giá:</p> | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|---|--|---|
| | | (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. | (i) Giá của kỳ định giá gần nhất theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc (ii) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc (ii) (iii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. | |
| 49. | | Quyền mua cổ phiếu Giá trị quyền mua là hiệu số lớn nhất và lớn hơn không (0) của giá cổ phiếu và giá phát hành quyền mua nhân tỷ lệ chuyển đổi. | Quyền mua cổ phiếu Giá trị quyền mua là hiệu số lớn nhất và lớn hơn không (0) của giá cổ phiếu và giá phát hành quyền mua nhân tỷ lệ chuyển đổi. Giá trị quyền mua cổ phiếu là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền. | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |
| 50. | | Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá của chứng chỉ | Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết Được xác định theo giá thị trường, là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá của | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|---|------------------------|
| | | <p>quỹ là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá hoặc; - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước ngày định giá hoặc; - Giá mua; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. | <p>chứng chỉ quỹ là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin của UBCKNN hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá hoặc; Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước ngày định giá hoặc; (ii) Giá mua; hoặc Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. | |
| 51. | | | <p>Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Số giao dịch chứng khoán</p> <p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá mua; hoặc | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|---|---|---|
| | | | (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. | |
| 52. | | <p>Chứng khoán phái sinh niêm yết</p> <p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.</p> | <p>Chứng khoán phái sinh niêm yết</p> <p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.</p> <p>Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.</p> | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |
| 53. | | | <p>Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.</p> <p>Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:</p> | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Điều lệ cũ | Khoản mục, điều của Điều lệ mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|---|---|
| | | | (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Giá mua; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. | |
| 54. | | Các tài sản được phép đầu tư khác Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. | Các tài sản được phép đầu tư khác Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ thực hiện thành công) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. | |
| 55. | | Ghi chú: ... (iv) Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo. ... | Ghi chú: ... (iv) Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VNBF Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam...) để tham khảo; ... | Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật. |

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 06/05/2026

- Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.



Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital
Tổng Giám Đốc



Brook Colin Taylor

Hồ sơ kèm theo:

(Liệt kê đầy đủ)

- Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung